

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2017/DS – ST
Ngày: 21/7/2017
V/v “Tranh chấp tiền hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Văn Đê.

2. Ông Võ Bá Tùng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vương Thị Thùy Trang– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2017/TLST-DS ngày 14-02-2017 về tranh chấp “Tranh chấp tiền hụi” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2017/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2017/QĐST –DS ngày 28/6/2017 và Thông báo đòi ngày xét xử số 93/TB-TA ngày 30/6/2017 giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Bà Trần Thúy P, sinh năm 1967(vắng mặt).

Địa chỉ: Số 73, đường X, tổ 07 khu phố Y, phường M, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thúy N, sinh năm 1986(có mặt)

Địa chỉ: Số 73, đường X, tổ 07 khu phố Y, phường M, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu(Theo giấy ủy quyền lập ngày 13/01/2017)

+ *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh X, sinh năm 1964(vắng mặt).

HKTT: Tổ 07 khu phố Y, phường M, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Chỗ ở hiện nay: Tổ 06, khu phố N, phường M, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24-2-2017, quá trình hòa giải và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Do là hàng xóm láng giềng với nhau nên bà Trần Thúy P có chơi 02 phần hội của 02 dây hội do bà Nguyễn Thị Thanh X làm chủ hội, cụ thể như sau:

- Dây 01: Hội khui ngày 30/8/2015 (âm lịch) đến ngày 20/9/2016(âm lịch), hội tháng, số tiền đóng mỗi tháng là 3.000.000đ (ba triệu đồng)/phần. Dây hội này có 12 hội viên trong đó bà P chơi 01 phần với tên hội viên là “ Mến (bàn ghế)”. Bà P đã đóng đầy đủ 12 tháng.

- Dây 02: Hội khui ngày 20/8/2015 (âm lịch) đến ngày 30/7/2016(âm lịch), hội tháng, số tiền đóng mỗi tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng)/phần. Dây hội này có 14 hội viên trong đó bà P chơi 01 phần với tên hội viên là “ Mến (Tán)”. Bà P đã đóng đầy đủ 14 tháng.

Cả hai dây hội này đều là dạng hội có lãi, theo đó hội viên nào trong từng tháng là người trả lãi cao nhất thì được hốt hội trước, bà P đã đóng đầy đủ, hốt chót, nhưng chưa hốt thì bà X đột ngột bỏ đi khỏi địa phương.

Tháng 9/2016 bà P tố cáo bà X tại Công an thành phố Bà Rịa. Ngày 05/10/2016 Công an thành phố Bà Rịa đã mời bà P và bà X lên làm việc. Tại buổi làm việc này bà X đã thanh toán đầy đủ cho bà P dây hội thứ hai. Còn dây hội thứ nhất thì bà X xác nhận còn nợ bà P tổng số tiền hội là 12.500.000 đồng và hứa sẽ trả hàng tháng cho bà P 1.000.000 đồng đến khi hết nợ. Tuy Nên sau đó thì bà X không trả như thỏa thuận. Vì thế bà P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Thanh X hoàn trả 12.500.000 (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền nợ hội cho bà P.

Bà P và chồng bà P đều xác nhận số tiền hội này là tiền riêng của bà P không liên quan đến chồng bà P.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/05/2017 bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh X trình bày:

Bà X xác nhận bà còn nợ tiền hội của bà Trần Thúy P 12.500.000đ (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) là đúng, tại Đội điều tra tổng hợp – Công an thành phố Bà Rịa bà X cũng đã xác nhận và xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ. Tuy Nên bà đang bị bệnh không thể đi làm để có thu nhập, mặt khác bà phải trả nợ cho Nều người nên số tiền 1.000.000đ/tháng bà không thể lo nổi. Bà xin trả mỗi tháng 500.000đ nhưng bà P không đồng ý.

Kể từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã Nều lần mời bà X đến để làm việc, nhưng bà X đều vắng mặt không có lý do. Tòa án phải đến tận nhà bà X để lấy lời khai và vận động bà X đến Tòa án để tham gia các buổi kiểm tra việc giao nộp chứng cứ, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, đối chất nhưng bà X đều vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:

-Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo Bộ luật tố tụng dân sự.

Vụ án từ khi thụ lý cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử đã tuân thủ đúng thời hạn xét xử theo quy định.

-Về nội dung: Bà X đã viết bản cam kết tại Đội điều tra tổng hợp - Công an thành phố B xác nhận bà X còn nợ bà P 12.500.000đ và tại biên bản lấy lời khai bà X cũng xác nhận còn nợ bà P 12.500.000 là đúng. Vì thế đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

-Về thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp tiền nợ hụi: bị đơn đang cư trú thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B theo khoản 3 điều 26 và điểm a khoản 1 điều 35, Điều 36, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ Nều lần mà vẫn vắng mặt không rõ lý do nên tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà X theo quy định tại khoản 1 Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung:

Lời khai của đại diện nguyên đơn về quá trình tham gia chơi hụi, về số tiền hụi đã đóng, số tiền hụi đã hốt, số tiền hụi chưa hốt hoàn toàn phù hợp với chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập được gồm: Bản phô tô 03 giấy hụi. Quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà P không cung cấp được bản chính giấy hụi, nhưng theo đại diện theo ủy quyền của bà P trình bày thì bản chính giấy hụi chỉ có mình bà X giữ, còn các hụi viên chỉ giữ bản phô tô và Công an thành phố B đã cung cấp cho Tòa án bản chính bản cam kết ngày 05/10/2016.

Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ để kết luận: bà Trần Thúy P có tham gia chơi 02 phần hụi trong 02 dây hụi do bà Nguyễn Thị Thanh X làm chủ hụi.

Dây hụi thứ nhất khai ngày 30/8/2015 (âm lịch), ngày mãn hụi là ngày 30/7/2016 (âm lịch), mỗi tháng đóng 3.000.000đ. Hốt chót được 36.000.000đ, trừ 1.500.000đ tiền hoa hồng cho chủ hụi và 3.000.000đ tiền hụi tháng cuối cùng của bà P, còn lại là 31.500.000đ bà X đã đóng đủ nhưng chưa hốt. Ngày 05/10/2016, tại Đội điều tra tổng hợp - Công an thành phố B. Bà X đã thanh toán đầy đủ cho bà P 31.500.000đ của dây hụi này.

Dây hụi thứ hai khai ngày 20/8/2015 (âm lịch), ngày mãn hụi là ngày 20/9/2016 (âm lịch), mỗi tháng đóng 1.000.000đ. Hốt chót được 14.000.000đ, trừ 500.000 tiền hoa hồng cho chủ hụi và 1.000.000đ tiền hụi tháng cuối cùng của bà P, còn lại 12.500.000đ, bà X đã đóng đủ nhưng chưa hốt.

Ngày 05/10/2016, tại Đội điều tra tổng hợp Công an thành phố B. Bà X đã viết bản cam kết xác nhận còn nợ bà P số tiền này và xin trả dần mỗi tháng

1.000.000đ cho đến khi hết nợ. Bà P đồng ý, tuy Nên từ 05/10/2016 đến nay bà X không trả nợ cho bà P như thỏa thuận.

Để bảo đảm quyền, lợi ích cho bị đơn, Tòa án cũng đã niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Thông báo dời ngày xét xử cho bị đơn nhưng đến phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/5/2017 bà X cũng xác nhận số tiền 12.500.000đ mà bà P yêu cầu bà thanh toán là đúng. Vì thế yêu cầu này của bà P là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Thanh X phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền nợ hui phải thanh toán theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 3 điều 26 và điểm a khoản 1 điều 35, Điều 36, Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Các Điều 401, 402, 479 Bộ luật dân sự 2005; Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; Nghị Định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006

- Điều 5, điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thúy P.

Buộc bà Nguyễn Thị Thanh X phải thanh toán cho bà Trần Thúy P số tiền nợ hui 12.500.000đ (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chưa thi hành án và thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh X phải nộp 625.000đ (Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Trần Thúy P số tiền 318.000đ (Ba trăm mười tám đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003266 ngày 14/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Chi cục THA DS thành phố Bà Rịa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Văn Thị Hiền

